

Số: 167/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Thị Bích L – Sinh năm: 1993;

2. Anh Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1984;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ½ Căn hộ 76, nhà C8 Tập thể X, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 609, Tòa nhà Y, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích L và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2013, nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay chị L, anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị Bích L và anh Nguyễn Mạnh H 01 con chung là Nguyễn Mai Gia H (nam), sinh ngày 08/3/2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Mai Gia H cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi anh H có yêu cầu.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị L, anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị L, anh H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Vũ Thị Bích L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Bích L và anh Nguyễn Mạnh H.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai Gia H (nam), sinh ngày 08/3/2015 cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi anh H có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Bích L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị Vũ Thị Bích L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0017605 ngày 13/5/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND p. G, q. B, TP. Hà Nội;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thu Hiền